

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2021

“V/v ly hôn giữa chị T-Anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Diễn

Bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Hoài T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Ngô Viết C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Hà Hoài T trình bày: Chị và anh Ngô Viết C tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 28/5/2019, sau khi kết hôn anh C lao động tự do, chị làm y tá. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, tháng 5/2021 mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T khai vợ chồng có 01 con chung là Ngô Gia L, sinh ngày 15/11/2019, con chung chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại chị đang mang thai con chung của vợ chồng. Ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với thai con chung khi nào chị sinh nở nếu có yêu cầu trợ cấp sinh nở thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Ngô Viết C trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị T về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí xin được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung và chị T hiện đang mang thai con chung của vợ chồng như chị T đã khai. Nếu ly hôn xảy ra anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Gia L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn và bị đơn trong giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung: Xử giao con chung Ngô Gia L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận thai nhi chị T đang mang thai là thai con chung của vợ chồng, khi nào chị T sinh nở có yêu cầu về trợ cấp thì khởi kiện bằng một vụ kiện khác. Về tài sản chung: Chị T anh C không yêu cầu vì vậy không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Hoài T và anh Ngô Viết C được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G vào ngày 28/5/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 5/2021 mâu thuẫn càng tăng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh C. Đối với anh C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, để hai bên có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng cả chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị xin được thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh C là có căn cứ.

[3]Về con chung: Xét nguyện vọng của các đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy, chị T và anh C có 01 con chung là Ngô Gia L, sinh ngày 15/11/2019. Xét thấy con chung hiện dưới 36 tháng tuổi được chị T trực tiếp nuôi dưỡng chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hiện tại chị T làm y tá tại trung tâm y tế huyện G, có thu nhập ổn định trên 06 triệu đồng/1 tháng, đối với anh C hiện lao động tự do. Vì vậy cần giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với thai nhi hiện chị T đang mang thai theo phiếu siêu âm ngày 14/7/2021, chị T và anh C đều xác nhận là thai con chung, cần căn cứ vào Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình xác định là thai con chung vợ chồng, khi nào chị T sinh nở có yêu cầu trợ cấp sinh nở và cấp dưỡng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[4]Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phân tài sản Tòa án không xét.

[5]Về án phí và lệ phí tòa án: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Hoài T được ly hôn anh Ngô Viết C.

2/Về con chung: Xử giao con chung Ngô Gia L, sinh ngày 15/11/2019 cho chị

T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

Xác định thai nhi hiện chị T đang mang thai theo phiếu siêu âm ngày 14/7/2021 là thai con chung của chị T và anh C, khi nào chị T sinh nở nếu có yêu cầu trợ cấp sinh nở và cấp dưỡng, sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

3/Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004451 ngày 22/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện G, Hải Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC